

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-02-2024

Về việc “tranh chấp về ly hôn và
chia tài sản khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nước

Ông Phạm Phi Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 241/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc “tranh chấp về ly hôn và chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị P sinh năm 1986, địa chỉ ấp P, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở ấp Hòn Trong, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Tranh Đ sinh năm 1990, địa chỉ khóm Bến Chuối, Phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (đại diện liên quan đến phần chia tài sản chung) theo văn bản ủy quyền ngày 08-01-2024 (có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Thanh P sinh năm 1986, địa chỉ ấp P, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở ấp T, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Thị P sinh năm 1967, địa chỉ ấp T, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30-10-2023, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 15-12-2023, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị P và người đại diện liên quan đến phần tài sản của nguyên đơn là ông Lê Tranh Đ trình bày: Do quen biết với nhau nên bà Lê Thị P và ông Trần Thanh P tự nguyện tiến tới hôn nhân và sống chung với nhau vào năm 2020. Đến ngày 04-7-2022, bà P và ông P1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian sống chung bà P và ông P1 sống tại ấp T, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh, sống bằng nghề buôn bán và làm xe cuốc. Tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 7-2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà P và ông P1 thường xuyên cự cãi, hiện nay ông P1 đã đính hôn với người phụ nữ khác nên bà P và ông P1 đã ly thân từ tháng 7- 2023 đến nay. Bà P nhận thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục sống chung với ông P1 được, nay bà P yêu cầu ly hôn ông P1.

Về tài sản chung: Đầu tháng 4-2022, bà P và ông P1 có mua được 01 xe cuốc nhãn hiệu SUMITOMO S265F2 với giá 570.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong thời gian bà P và ông P1 ly thân thì mẹ ruột ông P1 là bà Lâm Thị P đã bán xe cuốc cho người khác với giá là 400.000.000 đồng. Nay bà Lê Thị P yêu cầu ông Trần Thanh P và bà Lâm Thị P trả giá trị xe cuốc số tiền là 180.000.000 đồng.

Về con chung, nợ chung: Bà Lê Thị P khai không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 12-11-2023 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Thanh P trình bày: Do quen biết với nhau nên ông và bà Lê Thị P tự nguyện tiến tới hôn nhân và sống chung với nhau vào năm 2020. Đến ngày 04-7-2022, ông và bà P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian sống chung ông và bà P sống tại ấp T, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh, sống bằng nghề buôn bán và làm xe cuốc. Tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 7-2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông và bà P thường xuyên cự cãi và ông có la gậy bà P. Hiện nay ông và bà P ly thân, trong thời gian ly thân ông có liên lạc với bà P để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, hiện nay ông và bà P không còn tình cảm vợ chồng nên ông đồng ý ly hôn bà P.

Về tài sản chung: Ông và bà P có 01 xe cuốc mua với giá 570.000.000 đồng. Trong thời gian ông và bà P ly thân thì mẹ ruột ông là bà Lâm Thị P đã bán xe cuốc cho người khác với giá là 400.000.000 đồng. Nay ông không đồng ý trả lại giá trị xe cuốc cho bà Lê Thị P.

Về con chung, nợ chung: Ông P1 khai không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26-12-2023 và lời trình bày trong quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị P trình bày: Bà cho rằng xe cuốc nhãn hiệu SUMITOMO S265F2 là của bà mua với giá là 560.000.000 đồng, bà mua cách nay khoảng 02 năm, nhưng bà không nhớ mua của ai, ở đâu. Bà cho rằng bà đưa cho bà Lê Thị P số tiền 560.000.000 đồng để trả tiền xe cuốc. Hiện nay bà đã bán xe cuốc cho người khác với giá là 400.000.000 đồng, nhưng bà không nhớ

bán cho ai, ở đâu. Lúc bà mua xe cuốc của người khác và bà bán lại xe cuốc cho người khác thì bà không có làm hợp đồng hay giấy viết tay. Bà không có tài liệu, chứng cứ chứng minh xe cuốc là do bà mua và bà không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bà đưa tiền cho bà Lê Thị P trả tiền xe cuốc, nay bà không đồng ý trả lại giá trị xe cuốc cho bà Lê Thị P.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự và không thuộc trường hợp thay đổi. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác minh thu thập chứng cứ đầy đủ đúng trình tự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn và tổng đạt các văn bản tố tụng đúng thời gian luật định.

Về nội dung: Bà Lê Thị P và ông P1 tự nguyện tiến tới hôn nhân và sống chung với nhau vào năm 2020. Đến ngày 04-7-2022, bà Lê Thị P và ông P1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Toàn, do đó hôn nhân bà Lê Thị P và ông P1 là hôn nhân hợp pháp. Tháng 7-2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà Lê Thị P và ông P1 thường xuyên cự cãi. Hiện nay bà Lê Thị P và ông P1 đã ly thân từ tháng 7-2023 đến nay, trong thời gian ly thân hai bên có liên hệ nhau tạo điều kiện hàn gắn nhưng không thành. Đồng thời, Tòa án đã mở phiên hòa giải cho bà Lê Thị P và ông P1, nhưng hai bên không đồng ý đoàn tụ, tình cảm vợ chồng bà Lê Thị P và ông P1 lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Bà Lê Thị P yêu cầu ly hôn ông P1, trong quá trình giải quyết vụ án ông P1 đồng ý ly hôn bà Lê Thị P nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị P.

Về tài sản chung: Đầu tháng 4-2022, vợ chồng bà Lê Thị P và ông P1 có mua một chiếc xe cuốc với giá 570.000.000 đồng. Ông P1 là người trực tiếp đến gặp ông Nguyễn Văn Dũng thỏa thuận mua xe. Ngày 08-4-2022, bà Lê Thị P là người trực tiếp thanh toán tiền xe cuốc cho ông Dũng số tiền 570.000.000 đồng, thanh toán theo hình thức chuyển khoản. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Dũng thừa nhận những nội dung mua bán và thanh toán tiền xe cuốc nêu trên là có thật. Việc bà Lê Thị P cho rằng xe cuốc do bà mua với giá 560.000.000 đồng, nhưng bà không biết mua của ai, ở đâu và bà đưa cho bà Lê Thị P số tiền 560.000.000 đồng để trả tiền xe cuốc. Nhưng bà Lê Thị P không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bà người mua xe cuốc và không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bà có đưa cho bà Lê Thị P số tiền 560.000.000 đồng. Do đó, lời trình bày của bà Lê Thị P là không có căn cứ. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án ông P1 đồng ý trả giá trị xe cuốc cho bà Lê Thị P số tiền 100.000.000 đồng, điều này thể hiện ông P1 có thừa nhận xe cuốc là tài sản chung với bà Lê Thị P. Bà Lê Thị P cho rằng hiện nay bà đã bán xe cuốc cho người khác, nhưng bà không nhớ bán cho ai, ở đâu, bà bán với giá 400.000.000 đồng, số tiền này bà đang quản lý nên bà Lê Thị P và ông P1 phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Lê Thị P giá trị xe cuốc 180.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Phương về việc yêu cầu bà Lâm Thị P và ông Trần Thanh P trả lại giá trị xe cuốc số tiền là 180.000.000 đồng. Đối với số tiền còn lại 220.000.000 đồng do bà Lâm Thị P và ông Trần Thanh P không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về con chung và nợ chung: Bà Lê Thị P và ông Trần Thanh P khai không có và không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Lê Thị P yêu cầu ly hôn ông Trần Thanh P; Yêu cầu ông P1 và bà Lâm Thị P trả giá trị xe cuốc 180.000.000 đồng. Đây là tranh chấp về ly hôn và chia tài sản khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông Trần Thanh P có nơi cư trú tại ấp P, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở ấp T, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về sự vắng mặt người tham gia tố tụng: Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập cho bị đơn ông P1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị P. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông P1 và bà Lâm Thị P vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P1 và bà Lâm Thị P theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P yêu cầu ly hôn ông Trần Thanh P. Hội đồng xét xử nhận thấy, do quen biết với nhau nên bà Lê Thị P và ông P1 tự nguyện tiến tới hôn nhân và sống chung với nhau vào năm 2020. Đến ngày 04-7-2022, bà Lê Thị P và ông P1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải. Trong thời gian sống chung bà Lê Thị P và ông P1 sống tại ấp T, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh, sống bằng nghề buôn bán, sửa xe và làm xe cuốc. Tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 7-2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà Lê Thị P và ông P1 thường xuyên cự cãi. Hiện nay bà Lê Thị P và ông P1 đã ly thân từ tháng 7-2023 đến nay, trong thời gian ly thân hai bên có liên hệ nhau tạo điều kiện hàn gắn nhưng không thành. Đồng thời, Tòa án đã mở phiên hòa giải cho bà Lê Thị P và ông P1, nhưng hai bên không đồng ý đoàn tụ, tình cảm vợ chồng bà Lê Thị P và ông P1 lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Bà Lê Thị P yêu cầu ly hôn ông P1, trong quá trình giải quyết vụ án ông P1 đồng lý hôn bà Lê Thị P nên yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị P và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P yêu cầu ông P1 và bà Lâm Thị P trả giá trị xe cuốc (xe máy chuyên dùng máy đào bánh xích) số tiền 180.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, đầu tháng 4-2022, vợ chồng bà Lê Thị P và ông

P1 có mua của ông Nguyễn Văn Dũng trú tại ấp Thanh Lập, xã Thanh Phú, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An một chiếc xe cuốc với giá 570.000.000 đồng. Ông P1 là người trực tiếp đến gặp ông Dũng thỏa thuận mua xe. Ngày 08-4-2022, bà Lê Thị P là người trực tiếp thanh toán tiền xe cuốc cho ông Dũng số tiền 570.000.000 đồng, thanh toán theo hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của bà Lê Thị P vào tài khoản ngân hàng của ông Dũng.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án ông Dũng thừa nhận những nội dung mua bán và thanh toán tiền xe cuốc nêu trên là có thật. Việc bà Lâm Thị P cho rằng xe cuốc do bà mua với giá 560.000.000 đồng, nhưng bà không biết mua của ai, ở đâu và bà đưa cho bà Lê Thị P số tiền 560.000.000 đồng để trả tiền xe cuốc. Nhưng bà Lâm Thị P không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bà người người mua xe cuốc và không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bà có đưa cho bà Lê Thị P số tiền 560.000.000 đồng. Do đó, lời trình bày của bà Lâm Thị P là không có căn cứ. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án ông P1 đồng ý trả giá trị xe cuốc cho bà Lê Thị P số tiền 100.000.000 đồng, điều này thể hiện ông P1 có thừa nhận xe cuốc là tài sản chung với bà Lê Thị P. Bà Lâm Thị P cho rằng hiện nay bà đã bán xe cuốc cho người khác, nhưng bà không nhớ bán cho ai, ở đâu, bà bán với giá 400.000.000 đồng, số tiền này bà đang quản lý. Do đó, bà Lâm Thị P và ông P1 phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà Lê Thị P giá trị xe cuốc số tiền 180.000.000 đồng theo quy định tại Điều 288 của Bộ luật dân sự. Từ phân tích trên cho thấy yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P yêu cầu ông P1 và bà Lâm Thị P trả lại giá trị xe cuốc và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[6] Xét về con chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị P và ông P1 cùng trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét về án phí: Bà Lê Thị P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lâm Thị P và ông Trần Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm c khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 274, 275, 278, 280, 288, 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 56 và 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị P yêu cầu ly hôn ông Trần Thanh P. Cho bà Lê Thị P ly hôn ông Trần Thanh P.

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị P yêu cầu ông Trần Thanh P và bà Lâm Thị P trả giá trị xe máy chuyên dùng máy đào bánh xích (xe cuốc) 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng.

Buộc ông Trần Thanh P và bà Lâm Thị P trả giá trị xe máy chuyên dùng máy đào bánh xích (xe cuốc) cho bà Lê Thị P số tiền 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định này được ban hành cho đến khi thi hành án xong khoản nợ này, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về con chung và nợ chung: Bà Lê Thị P và ông Trần Thanh P khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Buộc bà Lê Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 4.800.000 (bốn triệu tám trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019543 ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho bà Lê Thị P số tiền đã nộp tạm ứng án phí còn thừa là 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Buộc ông Trần Thanh P và bà Lâm Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.000.00.000 (chín triệu) đồng.

5. Nguyên đơn bà Lê Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Trần Thanh P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Long Toàn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nước

Phạm Phi Long

Võ Thị Trung

